TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 26 - 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Văn Vinh, bà Võ Thị Hồng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **La Văn H–** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/10/1969, tại xã MS, huyện CC, tỉnh NA; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã MS, huyện CC, tỉnh NA, Nghệ An; Dân tộc: Đan Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/10; Con ông La Văn Đ (Đã chết), con bà La Thị Đ (Đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là La Thị L, sinh năm 1977 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Vợ, con hiện trú tại Bản B, xã MS, huyện CC, tỉnh NA; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **La Văn C –** Tên gọi khác: Tiến; Sinh ngày 10/10/1994, tại xã MS, huyện CC, tỉnh NA; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã MS, huyện CC, tỉnh NA, Nghệ An; Dân tộc: Đan Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông La Văn H, sinh năm 1969, con bà La Thị L, sinh năm 1977; Anh, chị em ruột có 05 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là La Thị Lá, sinh năm 2000 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Vợ, con hiện trú tại Bản B, xã MS, huyện CC, tỉnh NA, Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Bào chữa cho bị cáo La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến có ông Nguyễn Văn Hùng trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 3.

Nguyên đơn dân sự: Vườn quốc gia Pù Mát

Địa chỉ: Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân Long, sinh năm 1961

Chức vụ: Đội trưởng – Có mặt

Đơn vị công tác: Vườn quốc gia Pù Mát

Địa chỉ: Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2019, La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến đi vào rừng thuộc tiểu khu 833, vườn quốc gia Pù Mát thuộc địa bàn hành chính xã MS, huyện CC, tỉnh NA để lấy gỗ về làm nhà. Khi đi La Văn Hmang theo 01 chiếc máy cưa xăng và 01 bình xăng, La Văn C mang theo một số đồ dùng cá nhân. Hvà C đi dọc Khe Búng để vào rừng. Khi đến khu vực ngã ba Khe Bông và Khe Búng (có tọa độ 0480885/2080976, thuộc tiểu khu 833, vườn quốc gia Pù Mát), La Văn H và La Văn C thấy có một cây " Nhãn rừng" (người dân thường gọi là cây " Trám hồng") ở cạnh bờ suối thì La Văn Hđã dùng máy cưa xăng cưa đổ cây gỗ nhưng sau khi cưa đổ thì La Văn H và La Văn C phát hiện cây gỗ đã bị rỗng ruột nên không thể xẻ lấy gỗ. Lúc đó, Hvà C thấy phía đầu ngọn cây "Nhãn rừng" có nhiều cây hoa phong lan bám trên cây nên đã gỡ các cây hoa phong lan đó mang về nhà để bán nhưng do không có ai mua và trời nắng to nên bị khô và không có giá trị sử dụng. Ngày 01/8/2019, Vườn Quốc gia Pù Mát đã báo cáo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/8/2019 và ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông đã phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại tiểu khu 833 vườn Quốc gia Pù Mát xác định: tại tọa độ 0480885/2080976 phát hiện một cây gỗ bị đốn hạ, thân cây gỗ dài 20m, thân cây bị rỗng, đường kính toàn thân 75cm, đường kính rỗng ruột 0,5m, ở gốc có 3 lát cắt, kích thước (1,6x1,1)m, cao cách mặt đất 2,3m, được đánh số 51.

Tại Công văn số: 575/KL-QLBVR, ngày 27/8/2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Nghệ An về việc cung cấp thông tin vụ việc. Căn cứ quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Nghệ An và quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng năm 2015 xác định tiểu khu 833 nằm trong địa phận hành chính xã Môn Sơn, huyện

Con Cuông là thuộc rừng tự nhiên quy hoạch rừng đặc dụng do Vườn quốc gia Pù Mát quản lý. Tổng khối lượng gỗ các đối tượng khai thác tại tiểu khu 833 vườn Quốc gia Pù Mát là: 4,906m^3.

Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngày 10/9/2019, La Văn H và La Văn C đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông để đầu thú.

Ngày 19/8/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã ra quyết định trưng cầu giám định chủng loại và nhóm gỗ bị khai thác gửi Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam. Tại bản kết luận giám định số 429/CNR-VP, ngày 30/8/2019 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận cụ thể chủng loại gỗ như sau:

- Cây được đánh số ký hiệu 51-TK833 là gỗ Nhãn rừng tên khoa học là *Lepisanthes rubiginosa* (Roxb.) Bl gỗ thuộc nhóm V.

Ngày 23/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông yêu cầu Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Con Cuông định giá tài sản đối với cây gỗ "Nhãn rừng" do La Văn H và La Văn C khai thác cụ thể: Nhãn rừng có khối lượng 4,906 m^3 thuộc nhóm V. Tại bản công văn trả lời số 03/CV.HDĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Con Cuông đã kết luận: 4,906m^3 gỗ có giá trị tại thời điểm bị khai thác trái phép là: 8.830.800 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 15/01/2020 của VKSND huyện Con Cuông đã truy tố các bị cáo La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến về tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 BLHS.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến. Xử phạt bị cáo La Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng, xử phạt bị cáo La Văn C, tên gọi khác: Tiến từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Xử lý vật chứng của vụ án; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật các bị cáo đã ra đầu thú, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo hưởng án treo đồng thời miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị cáo; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 4 năm 2019, tại khu vực tiểu khu 833 rừng đặc dụng tự nhiên thuộc quản lý của Vườn quốc gia Pù Mát thuộc địa giới hành chính xã MS, huyện CC, tỉnh NA, La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến đã có hành vi khai thác 01 cây gỗ Nhãn rừng có tên khoa học là *Lepisanthes rubiginosa* (Roxb.) Bl gỗ thuộc nhóm V với khối lượng 4,906m^3 có giá trị tại thời điểm bị khai thác trái phép là: 8.830.800 đồng.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ bảo vệ rừng và quản lý lâm sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh nhằm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật các bị cáo đã ra đầu thú, các bị cáo thuộc dân tộc ít người, sinh sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Cây gỗ bị La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến cưa đổ bị rỗng ruột nên không thể xẻ lấy gỗ được hiện đang để tại hiện trường.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 mẫu gỗ có ký hiệu 51-TK833 nay không có giá trị nên tiêu hủy; Đối với 01 cây gỗ Nhãn rừng có tên khoa học là *Lepisanthes rubiginosa* (Roxb.) có khối lượng 4,906m^3 hiện đang để tại hiện trường tiếp tục giao cho Vườn quốc gia Pù Mát bảo quản, xử lý theo thẩm quyền. Riêng 01 máy cưa xăng màu cam và 01 lam cưa là công cụ phạm tội cần hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến;

Tuyên bố các bị cáo La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến phạm tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Xử phạt bị cáo La Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án 26/02/2020.

Xử phạt bị cáo La Văn C, tên gọi khác: Tiến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án 26/02/2020

Giao các bị cáo La Văn H và La Văn C, tên gọi khác: Tiến cho UBND xã MS, huyện CC, tỉnh NA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo".

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng màu cam, 01 lam cưa; Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu gỗ. Toàn bộ vật chưng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa cơ quan Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông. Giao cho Vườn quốc gia Pù Mát 01 cây Nhãn rừng có tên khoa học là *Lepisanthes rubiginosa* (Roxb.) có khối lượng 4,906m^3 hiện đang để tại hiện trường để bảo quản và xử lý theo thẩm quyền.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn DS;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Bảo